

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-PT

Ngày 14 - 6 - 2023

“Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phụng

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Thọ

Ông Võ Thái Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Đặng Kim Quang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 12/2023/TLPT - HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 18/2023/HNGĐ - ST, ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 09/2023/QĐ - PT ngày 16 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Mai Phương D – sinh năm 1997. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: Đường M, Ấp M, xã T, huyện H, TP Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Phan Thanh Đ - sinh năm 1993. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Võ Minh T – Chi nhánh Văn phòng L - Đoàn luật sư thành phố C. (Có mặt)

Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Mai Phương D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn bà Mai Phương D trình bày: Vào năm 2018, bà và ông Phan Thanh Đ sau thời gian tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện khoảng 01 năm thì tiến tới hôn nhân, hai bên có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã Đ ngày 13/06/2018. Ông bà chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Trong thời gian chung sống vì thấy gia đình chồng không có thu nhập ổn định nên bà xin gia đình và chồng đi làm kiếm thêm thu nhập, được sự cho phép của gia đình nên bà đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 15 tháng 6 năm 2022. Trong thời gian này thì chồng và gia đình chồng bà có những lời lẽ xúc phạm, chỉ trích, kiểm chuyện vô cớ không cho bà liên lạc với các con, bà có nhiều lần liên hệ để được dẫn các con theo để chăm sóc nhưng không được.

Bên cạnh đó thì nguyên nhân chủ yếu là ông Đ không quan tâm gia đình và nghe lời cha mẹ ruột, dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung, bà đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không được. Sau đó, bà D và ông Đ ly thân nhau khoảng tháng 06 năm 2022 cho đến nay. Nhận thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên bà D yêu cầu được ly hôn với ông Phan Thanh Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông Phan Thanh Đ có 02 người con chung là Phan Mai Đan T1 (nữ); sinh ngày 03/03/2019; Phan Đăng K (nam); sinh ngày 23/11/2020, hiện hai cháu đang sống chung với ông Đ, tuy nhiên bà D yêu cầu giao cháu T1 và K cho bà D nuôi dưỡng đến khi thành niên và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

Bị đơn ông Phan Thanh Đ trình bày: thống nhất với trình bày của bà D về thời gian kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung. Ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu ly hôn của bà D.

Về con chung: ông thừa nhận ông bà có 02 con chung là Phan Mai Đan T1 (nữ); sinh ngày 03/03/2019, Phan Đăng K (nam); sinh ngày 23/11/2020, hiện hai cháu đang sống chung với ông Đ, được chăm sóc chu đáo, ổn định nên ông Đ đề nghị được tiếp tục nuôi cả hai cháu đến khi thành niên và không yêu cầu bà D cấp dưỡng.

Tại Bản án sơ thẩm số 18/2023/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tuyên xử như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Mai Phương D.

Không chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của bà Mai Phương D.

Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn bà Mai Phương D và ông Phan Thanh Đ.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Phan Mai Đan T1 (nữ); sinh ngày 03/03/2019, Phan Đăng K (nam); sinh ngày 23/11/2020 cho ông Phan Thanh Đ nuôi dưỡng đến khi thành niên, bà D chưa phải cấp dưỡng.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết, nếu sau này phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án.

Nguyên đơn bà Mai Phương D kháng cáo Bản án sơ thẩm số 18/2023/HNGĐ-ST ngày 06/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử buộc bị đơn Phan Thanh Đ giao hai người con chung gồm: Cháu Phan Mai Đan T1, sinh ngày 03/3/2019 và cháu Phan Đăng K, sinh ngày 23/11/2020, cho bà D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Bà D yêu cầu ông Phan Thanh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn bà Mai Phương D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đ, bà D vì do cả hai ông bà thuận tình ly hôn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về yêu cầu nuôi con chung: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của bà D, chấp nhận yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung của ông Đ do hai cháu được cha chăm sóc chu đáo từ khi ông bà ly thân đến nay, hơn nữa để bảo đảm ổn định cuộc sống, tâm sinh lý của con chung và tránh làm xáo trộn đời sống trẻ nhỏ đề nghị Hội đồng tiếp tục giao cho ông Đ nuôi dưỡng cháu Phan Mai Đan T1 (nữ); sinh ngày 03/03/2019, Phan Đăng K (nam); sinh ngày 23/11/2020 đến khi thành niên là có cơ sở.

Bị đơn ông Phan Thanh Đ thống nhất với trình bày của Luật sư, đồng ý ly hôn nhưng không đồng ý giao hai cháu T1 và cháu K cho bà D nuôi dưỡng vì hiện tại ông đang chăm sóc, nuôi dưỡng hai con tốt từ khi ông bà ly thân cho đến nay, ông hiện đang làm vườn và chăn nuôi, có nguồn thu nhập và chỗ ở ổn định, đủ điều kiện để nuôi dạy hai con tốt đến khi thành niên, nên để tránh làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của hai cháu nên đề nghị được tiếp tục nuôi cháu T1 và cháu K đến khi thành niên, không yêu cầu bà D cấp dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng qui định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng

Nguyên đơn bà Mai Phương D khởi kiện bị đơn ông Phan Thanh Đ yêu cầu ly hôn và quyền nuôi con chung. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp ly hôn” đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn có đơn kháng cáo đúng qui định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung

Xét nội dung nguyên đơn bà Mai Phương D kháng cáo yêu cầu bị đơn ông Phan Thanh Đ giao 02 người con chung gồm: Cháu Phan Mai Đan T1, sinh ngày 03/3/2019 và cháu Phan Đăng K, sinh ngày 23/11/2020, cho bà D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Bà D yêu cầu ông Phan Thanh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, bà Mai Phương D rời các con để đi làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 15 tháng 6 năm 2022 thời điểm này các con của bà D và ông Phan Thanh Đ, cháu Phan Mai Đan T1 mới hơn 03 tuổi, cháu Phan Đăng K chưa đủ hai tuổi. Các cháu sống tại nhà với cha là ông Phan Thanh Đ đến nay đã ổn định và quen không có mẹ bên cạnh. Tại phiên tòa phúc thẩm, cả ông Đ và bà D đều có nguyện vọng được nuôi con chung, xét thấy ông bà đều có những điều kiện cơ bản nhất định để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên hiện tại hai cháu đang sống chung ổn định với ông Đ, được ông Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi ông bà ly thân đến nay, ông Đ có chỗ ở ổn định, đầy đủ và có chứng cứ chứng minh nguồn thu nhập ổn định đảm bảo điều kiện về tài chính để nuôi con chung. Mặt khác, tại phiên tòa bà D thừa nhận phía ông Đ và gia đình cũng đã tạo điều kiện để bà đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ngăn cản. Do đó, để tránh làm xáo trộn cuộc sống, sự phát triển bình thường về mọi mặt của cháu T1 và cháu K sau này, cũng như để hai cháu được sống gần nhau gắn bó tình cảm chị em trong gia đình. Nếu giao trẻ cho bà D nuôi dưỡng sẽ làm thay đổi môi trường sống, học tập... làm ảnh hưởng rất lớn đến tâm sinh lý và việc phát triển bình thường của các cháu. Hội đồng xét xử cân nhắc nhiều mặt quyền lợi cũng như sự phát triển bình thường của trẻ nhỏ nên xem xét cho ông Đ tiếp tục nuôi dưỡng cả hai cháu đến khi thành niên là phù hợp. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà D không ai được quyền cản trở. Ông Đ không yêu cầu bà D cấp dưỡng nên không xem xét.

[3] Quan điểm của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cho rằng bị đơn có đầy đủ các điều kiện về vật chất như nhà ở, thu nhập ổn định để

chăm sóc, nuôi dưỡng cho các con chung. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Mai Phương D. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí phúc thẩm nguyên đơn bà Mai Phương D phải chịu.

[7] Các phần quyết định của Bản án sơ thẩm không bị Viện kiểm sát kháng nghị, không bị đương sự kháng cáo, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng nghị, kháng cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về qui định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Mai Phương D. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Mai Phương D.

Không chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của bà Mai Phương D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn bà Mai Phương D và ông Phan Thanh Đ.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Phan Mai Đan T1 (nữ); sinh ngày 03/03/2019, Phan Đăng K (nam); sinh ngày 23/11/2020 cho ông Phan Thanh Đ nuôi dưỡng đến khi thành niên, bà D chưa phải cấp dưỡng.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người

trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết, nếu sau này phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Mai Phương D phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010484 ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành thành tiền án phí (bà D đã nộp xong).

5. Án phí phúc thẩm: Buộc nguyên đơn bà Mai Phương D phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Mai Phương D đã nộp theo biên lai thu số 0010961, ngày 07 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành thành án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án. (Ngày 14/6/2023).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Phụng